

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-PT  
Ngày: 22-6-2020  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quân

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thiên Hương, ông Đặng Văn Cường

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Xuân Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2019/TLPT–HNGĐ ngày 20/12/2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2020/QĐ-PT ngày 11/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Đức A

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà và ông Nguyễn Đức A sống chung với nhau đã đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông A thường xuyên chửi bới, gây gỗ đánh đập bà. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau và không quan tâm nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà không thể sống chung với ông A được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A.

Về con chung: Trong quá trình sống chung bà và ông A có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 10/01/2003 và Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh ngày 31/12/2006, khi ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thảo Nh, giao cháu Nguyễn Thị Hoài L cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H đề nghị giao các con chung cho ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Đức A trình bày:* Ông thống nhất với bà H về thời gian chung sống với nhau và đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung với nhau thì có những mâu thuẫn nhưng gần 07 năm nay ông không còn đánh bà H nữa, cách đây hơn 04 năm, bà H có những cuộc gọi điện và tin nhắn không minh bạch nên vợ chồng có cãi nhau và bà H đã bỏ đi. Nay ông muốn đoàn tụ gia đình để cùng chăm sóc con cái. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung như bà H đã trình bày. Từ khi bà H bỏ đi thì ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, mặc dù ông không muốn ly hôn nhưng nếu bà H nhất quyết ly hôn thì ông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 17/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 40/2019/HNGĐ-ST, áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đức A.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoài Linh, sinh ngày 10/01/2003 và Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh ngày 31/12/2006 cho ông Nguyễn Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không A ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/10/2019, ông Nguyễn Đức A kháng cáo Bản án sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Tại cấp phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, bà không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Đức A giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ. Nếu Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của bà H thì ông đề nghị bà H cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi con 2.000.000đồng/tháng cho tới khi các con đủ 18 tuổi. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Kháng cáo của ông Ái không có cơ sở chấp nhận. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của ông A: Do tại cấp sơ thẩm ông A không yêu cầu cấp dưỡng mặc dù đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải thích quyền yêu cầu cấp dưỡng, tại phiên tòa phúc thẩm ông A mới có yêu cầu cấp dưỡng, đây là yêu cầu mới nên không thể giải quyết tại cấp phúc thẩm. Ông A có quyền yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con trong vụ án

khác. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức A làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định, hợp lệ về hình thức, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đức A có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm bà H luôn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông A, ông A xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và có đánh bà H nên xảy ra cãi vã và hai người đã sống ly thân (bà H chuyển đi nơi khác sinh sống) từ năm 2016 và từ đó đến nay bà H và ông A không còn quan tâm nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ sự không tin tưởng nhau, không có sự hòa hợp trong suy nghĩ, công việc và trong các mối quan hệ xã hội điều đó dẫn tới việc bà H, ông A có những hành động, lời nói xúc phạm ảnh hưởng tới danh dự, nhân phẩm của nhau. Bà H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng, ông A thường xuyên chửi bới, gây gổ đánh đập bà. Mặc dù ông A không muốn ly hôn nhưng ông A không có hành động nào thể hiện thiện chí hàn gắn mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng, từ năm 2016 đến nay bà H, ông A mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông Ái cũng thừa nhận có chửi bới, xúc phạm bà H và có đánh đập bà H. Mặc dù mâu thuẫn đã xảy ra một thời gian dài nhưng vợ chồng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình*”, nhưng ông A đã có hành vi bạo lực gia đình nên làm cho bà H luôn sống trong tình trạng lo sợ nên bà H xác định không còn tình cảm gì với ông A, hôn nhân muốn hạnh phúc phải xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện nay tình cảm đó đã không còn nên việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông A là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Đức A là có cơ sở, không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức A,

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đức A có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 10/01/2003 và Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh ngày 31/12/2006. Bà H yêu cầu giao các con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, điều này phù hợp với nguyện vọng của các con chung và ý kiến của ông Nguyễn Đức A, hơn nữa từ năm 2016 đến nay, khi bà H chuyển đi nơi khác sinh sống thì các con vẫn ở với cha. Do vậy, cấp sơ thẩm giao hai con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng tại cấp sơ thẩm ông A không yêu cầu nên cấp sơ thẩm không buộc bà H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Tại phiên Tòa phúc thẩm, ông Ái mới có yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/1 con/1 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi với lý do hiện nay sức khỏe của ông đã yếu, làm nông thu nhập bấp bênh, một mình ông không đủ khả năng nuôi hai con đang tuổi ăn học. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không phải là yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn mà đây là ý kiến của bị đơn về việc giải quyết vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông A kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, ông A đã kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp dưỡng tại cấp phúc thẩm không thuộc trường hợp vượt quá phạm vi kháng cáo, khởi kiện (yêu cầu) ban đầu, nên thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm, được Hội đồng xem xét giải quyết.

Bà H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì cho rằng vợ chồng bà có một số tài sản đủ để ông Ái nuôi con. Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về vấn đề tài sản, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác khi có yêu cầu. Về mức cấp dưỡng, ông Ái yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/1 con không phải là mức quá cao. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tới hoàn cảnh và điều kiện thực tế của bà H. Theo bà Hòa khai, hiện nay bà đi làm phụ hồ, ngày công 280.000đ/ngày nhưng công việc không đều, bà còn phải thuê nhà ở. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ sửa án sơ thẩm, chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/1tháng/1con. Nếu sau này bà H có thu nhập khá hơn hoặc mức cấp dưỡng không đảm bảo nhu cầu cần thiết của các con thì các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Đức A không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đức A, sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 40/2019/HNGĐ-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đức A.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 10/01/2003 và Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh ngày 31/12/2006 cho ông Nguyễn Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không A ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 10/01/2003 và Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh ngày 31/12/2006 mỗi tháng 1.000.000đ/01 con/01 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0024730 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, bà H còn phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đức A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Hoàn trả cho ông A 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0029036 ngày 15/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/6/2020).

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quân**